

BỘ TÀI CHÍNH**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 71/2008/TT-BTC

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2008

THÔNG TƯ

hướng dẫn thực hiện Quyết định số 965/QĐ-TTg ngày 21/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung các Quyết định số 289/QĐ-TTg ngày 18/3/2008, Quyết định số 602/QĐ-TTg ngày 22/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ và sửa đổi, bổ sung Thông tư số 35/2008/TT-BTC ngày 25/4/2008 của Bộ Tài chính

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 289/QĐ-TTg ngày 18/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành một số chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, hộ thuộc diện chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo và ngư dân;

Căn cứ Quyết định số 965/QĐ-TTg ngày 21/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ v/v sửa đổi, bổ sung Quyết định số 289/QĐ-TTg ngày 18/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành một số chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, hộ thuộc diện chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo và ngư dân và Quyết định

số 602/QĐ-TTg ngày 22/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 19/02/2008 về chính sách hỗ trợ khôi phục sản xuất lúa vụ Đông - Xuân 2007 - 2008 và chăn nuôi trâu bò bị thiệt hại do ảnh hưởng rét đậm, rét hại năm 2008 và Quyết định số 289/QĐ-TTg ngày 18/3/2008 về ban hành một số chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, hộ thuộc diện chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo và ngư dân (sau đây viết tắt là Quyết định số 965/QĐ-TTg);

Theo đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại các Công văn số 1528/BNN-KTBNL ngày 02/6/2008 và Công văn số 2059/BNN-KTBNL ngày

17/7/2008; Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 965/QĐ-TTg ngày 21/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ và sửa đổi, bổ sung Thông tư số 35/2008/TT-BTC ngày 25/4/2008 của Bộ Tài chính (sau đây viết tắt là Thông tư số 35/2008/TT-BTC) như sau:

1. Sửa đổi một số cụm từ nêu tại điểm 1đ, 2đ mục I Thông tư số 35/2008/TT-BTC gồm:

- Sửa đổi cụm từ “giấy đăng ký lưu hành phương tiện đánh bắt hải sản” thành cụm từ “Giấy đăng ký tàu cá hoặc Giấy xác nhận đã đăng ký tàu cá (đối với tàu dưới 20CV)”.

- Sửa đổi cụm từ “giấy đăng kiểm tàu” thành cụm từ “giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá hoặc sổ chứng nhận khả năng hoạt động tàu cá (đối với tàu 20CV trở lên)”.

- Sửa đổi cụm từ “giấy phép khai thác hải sản” thành cụm từ “giấy phép khai thác thủy sản”.

2. Bổ sung vào gạch đầu dòng thứ hai điểm 1a mục I, Thông tư số 35/2008/TT-BTC quy định về tàu dịch vụ cho hoạt động khai thác hải sản như sau:

“Tàu dịch vụ cho hoạt động khai thác hải sản là các tàu thu mua hải sản, cung ứng vật tư, nhiên liệu, lương thực, thực phẩm, cung cấp nước đá, tàu vận chuyển, chế biến hải sản cho các tàu đánh bắt hải sản trên các vùng biển”.

3. Sửa đổi điểm 3 mục I Thông tư số 35/2008/TT-BTC như sau:

“3. Hỗ trợ về kinh phí bảo hiểm thân tàu cho tàu đánh bắt hải sản, tàu dịch vụ cho hoạt động khai thác hải sản có công suất máy từ 40CV trở lên. Hỗ trợ kinh phí bảo hiểm tai nạn thuyền viên cho các thuyền viên trên các tàu đánh bắt hải sản, tàu dịch vụ cho hoạt động khai thác hải sản.

a) Điều kiện được hỗ trợ:

- Tàu đánh bắt hải sản, tàu dịch vụ cho hoạt động khai thác hải sản đã hoàn thành thủ tục đăng ký, đăng kiểm, có giấy phép khai thác thủy sản.

- Đối với việc hỗ trợ kinh phí bảo hiểm tai nạn thuyền viên, chủ tàu mua bảo hiểm tai nạn thuyền viên theo sổ danh bạ thuyền viên, hoặc danh sách thuyền viên, hoặc hợp đồng lao động với thuyền viên, hoặc theo định biên số thuyền viên trong giấy phép khai thác thủy sản.

b) Mức hỗ trợ:

- Nhà nước hỗ trợ 30% kinh phí mua bảo hiểm thân tàu cho các tàu đánh bắt hải sản, tàu dịch vụ cho hoạt động khai thác hải sản có công suất từ 40 CV trở lên.

- Nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí mua bảo hiểm tai nạn thuyền viên cho các

thuyền viên làm việc trên tàu đánh bắt hải sản, tàu dịch vụ cho hoạt động khai thác hải sản.

c) Thời gian thực hiện hỗ trợ:

- Chủ tàu mua bảo hiểm thân tàu, bảo hiểm tai nạn thuyền viên năm nào thì được hỗ trợ kinh phí năm đó.

- Thời gian thực hiện chính sách hỗ trợ về kinh phí bảo hiểm thân tàu và bảo hiểm tai nạn thuyền viên từ năm 2008 - 2010.

d) Hồ sơ hỗ trợ:

- Đối với hỗ trợ kinh phí bảo hiểm thân tàu: chủ tàu lập hồ sơ như sau:

+ Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí bảo hiểm thân tàu có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về địa chỉ cư trú và có tiến hành hoạt động khai thác hải sản, hoặc dịch vụ cho hoạt động khai thác hải sản trên biển (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này).

+ Bản sao có công chứng hoặc xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về các giấy tờ: giấy đăng ký tàu cá; giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá hoặc sổ chứng nhận khả năng hoạt động tàu cá; giấy phép khai thác thủy sản (đối với tàu khai thác hải sản).

+ Bản sao giấy chứng nhận bảo hiểm thân tàu còn hiệu lực đến ngày chủ tàu nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

- Đối với hỗ trợ kinh phí bảo hiểm tai nạn thuyền viên: chủ tàu lập hồ sơ như sau:

+ Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí bảo hiểm tai nạn thuyền viên có xác nhận Ủy ban nhân dân cấp xã (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này).

+ Bản sao giấy chứng nhận bảo hiểm tai nạn thuyền viên còn hiệu lực đến ngày chủ tàu nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

- Việc đề nghị hỗ trợ được tiến hành theo năm, chủ tàu đề nghị hỗ trợ phí bảo hiểm thân tàu, bảo hiểm tai nạn thuyền viên cho năm nào thì lập hồ sơ cho năm đó.

4. Sửa đổi điểm 4 mục I Thông tư số 35/2008/TT-BTC như sau:

“4. Hỗ trợ về dầu cho ngư dân là chủ sở hữu tàu đánh bắt hải sản hoặc tàu cung ứng dịch vụ cho hoạt động khai thác hải sản.

a) Đối tượng được hỗ trợ, điều kiện được hỗ trợ, thời gian hỗ trợ: thực hiện theo Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 965/QĐ-TTg ngày 21/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Mức hỗ trợ:

- Đối với tàu có công suất máy từ 90CV trở lên: hỗ trợ 10 triệu đồng cho một chuyến đi đánh bắt hải sản. Hỗ trợ 3 lần/năm.

03622445

www.LuuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684

Law5010

- Đối với tàu có công suất máy từ 40CV đến dưới 90CV: hỗ trợ 6,5 triệu đồng cho một chuyến đi đánh bắt hải sản. Hỗ trợ 4 lần/năm.

- Đối với tàu có công suất máy dưới 40CV: hỗ trợ 4 triệu đồng/cho một chuyến đi đánh bắt hải sản. Hỗ trợ 5 lần/năm.

Mức hỗ trợ nêu trên được áp dụng cho tất cả các lần hỗ trợ dầu của cả năm 2008. Trường hợp chủ tàu đã nhận tiền hỗ trợ theo mức quy định tại Quyết định số 289/QĐ-TTg ngày 18/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ thì được hỗ trợ bổ sung phần tăng thêm theo mức quy định tại Quyết định số 965/QĐ-TTg ngày 21/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp chủ tàu chưa nhận tiền hỗ trợ thì sẽ nhận tiền hỗ trợ theo mức theo quy định tại Quyết định số 965/QĐ-TTg ngày 21/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Về hồ sơ hỗ trợ:

- Chủ tàu lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ lần đầu trong năm 2008 như sau:

+ Đơn đề nghị hỗ trợ về dầu có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về địa chỉ cư trú và có tiến hành hoạt động khai thác hải sản hoặc có dịch vụ cho hoạt động khai thác hải sản (theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư này).

+ Bản sao có công chứng hoặc xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về các giấy tờ quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 965/QĐ-TTg, cụ thể gồm:

giấy đăng ký tàu cá hoặc giấy xác nhận đã đăng ký tàu cá (đối với tàu dưới 20CV); giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá hoặc sổ chứng nhận khả năng hoạt động tàu cá (đối với tàu từ 20CV trở lên); giấy phép khai thác thủy sản (đối với tàu khai thác hải sản).

+ Đối với tàu từ 90CV trở lên phải có bản sao giấy chứng nhận bảo hiểm tai nạn thuyền viên còn hiệu lực đến ngày chủ tàu lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

+ Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc bộ đội biên phòng (đồn biên phòng hoặc trạm biên phòng) về có tiến hành hoạt động khai thác hải sản hoặc có dịch vụ cho hoạt động khai thác hải sản.

Mẫu giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc bộ đội biên phòng do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao cho các Sở, ban, ngành của tỉnh quy định để áp dụng thống nhất trên địa bàn.

- Đối với hỗ trợ các lần tiếp theo trong năm 2008: Chủ tàu lập giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc bộ đội biên phòng (đồn biên phòng hoặc trạm biên phòng) về có tiến hành hoạt động khai thác hải sản hoặc có dịch vụ cho hoạt động khai thác hải sản.

5. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo

và áp dụng cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển quy định, hướng dẫn cụ thể việc thực hiện và hỗ trợ cho ngư dân trên địa bàn cho phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xem xét, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Xuân Hà

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúcĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ MUA BẢO HIỂM THÂN TÀU
VÀ BẢO HIỂM TAI NẠN THUYỀN VIÊN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.....

Tôi tên là:

Số chứng minh nhân dân:..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Địa chỉ:.....

Là chủ tàu có số đăng ký:

Công suất máy chính:

Nghề khai thác:

Trong thời gian qua, tôi đã thực hiện mua bảo hiểm thân tàu và bảo hiểm tai nạn
thuyền viên năm 200..... cho chiếc tàu số

Số tiền mua bảo hiểm thân tàu là:.....

Số tiền đề nghị hỗ trợ 30% là:

Số tiền mua bảo hiểm tai nạn thuyền viên là..... cho.....
..... lao động trên tàu

Số tiền đề nghị hỗ trợ bảo hiểm tai nạn thuyền viên là.....

Căn cứ theo Quyết định số 289/QĐ-TTg ngày 18/3/2008 của Thủ tướng Chính
phủ, tôi làm đơn này đề nghị được hỗ trợ phí bảo hiểm thân tàu và bảo hiểm tai nạn
thuyền viên năm 200..... với số tiền là:

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ, PHƯỜNG

- Ông (bà)..... là chủ tàu

số hiện cư trú tại địa phương

và có hoạt động khai thác hải sản (hoặc dịch vụ

cho hoạt động khai thác hải sản) trên biển

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

....., ngày tháng.... năm

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ VỀ DẦU

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.....

Tôi tên là:.....

Số chứng minh nhân dân:..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Địa chỉ:

Là chủ tàu có số đăng ký:.....

Công suất máy chính:

Nghề khai thác:.....

Trong thời gian qua, tàu của tôi đã đánh bắt hải sản (hoặc cung ứng dịch vụ cho hoạt động khai thác hải sản) trên biển từ ngày đến ngày

Căn cứ theo Quyết định số 289/QĐ-TTg ngày 18/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 965/QĐ-TTg ngày 21/7/2008, tôi làm đơn này đề nghị được hỗ trợ về dầu đọt..... năm 2008 với số tiền là:.....

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ, PHƯỜNG

- Ông (bà)..... là chủ tàu

số hiện đang cư trú

tại địa phương và có hoạt động khai

thác hải sản (hoặc dịch vụ cho hoạt

động khai thác hải sản) trên biển

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

....., ngày tháng.... năm

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ tên)